

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:05/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 31 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2008 cho các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 3658/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính về Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2007/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 11 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2008;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2008 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục trưởng cục Thuế tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thông báo chi tiết, hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan và Giám đốc các doanh nghiệp tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Phúc

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH THU NSNN NĂM 2008 CỦA CÁC DOANH NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (DO CỤC THUẾ QUẢN LÝ)**

*(Kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND
ngày 31/01/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên đối tượng nộp thuế	Mã số thuế	Kế hoạch nộp ngân sách năm 2008	Ghi chú
I	DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG		108.030	
1	Công ty Cao su	3200094610	31.000	
2	Công ty Xăng dầu	3200041048	24.000	
3	Công ty Thủy Điện Quảng Trị	0100100079-067	5.500	
4	Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh thạch cao xi măng và trạm nghiền	3300101300-004	5.000	
5	Xí nghiệp sông Đà 10.4	5900189357-004	4.000	
6	Điện lực Quảng Trị	0400101394-002	4.000	
7	Công ty 384	3200042203	3.000	
8	Viễn thông Quảng Trị	3200092589	3.000	
9	Công ty cổ phần gỗ MDF- GERUCO Quảng Trị	3200228141	3.000	
10	Nhà máy tinh bột sắn Hải Lăng	0400101588-016	2.700	
11	Công ty CO VINA FOR Quảng Trị	3200040911	2.200	
12	Công ty cổ phần Quản lý và sửa chữa đường bộ	3200040693	2.200	
13	Công ty cổ phần Xây lắp điện VNE CO5	3200180323	2.000	
14	Công ty Bảo hiểm Quảng Trị	0100111761-047	2.000	
15	Trung tâm Khoa học sản xuất vùng BTB	3200040767	2.000	
16	Công ty cổ phần Cosevco 9	3200174986	1.850	
17	Trung tâm Giao dịch Điện thoại di động	0100686209-032	1.000	
18	Công ty TNHH Thái Hòa Quảng Trị	3200180940	1.000	
19	Công ty cổ phần Bình điền Quảng Trị	3200269109	1.000	
20	Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ Đường 9	3200040809	750	
21	Chi nhánh QT TCT viễn thông quân đội	0100109106-048	700	
22	Công ty cổ phần Phát triển Viễn thông Bắc miền Trung	3200233751	650	
23	Chi nhánh Công ty XDGT Thừa Thiên Huế	3200101011-001	600	
24	Công ty Bảo Minh	0300446973-040	500	
25	Công ty cổ phần Xây dựng 78	3200139131	450	
26	Công ty Bảo hiểm nhân thọ	0100111761-109	350	
27	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Quảng Trị	0100150619-034	350	
28	Bưu điện tỉnh Quảng Trị	3200276057	300	

29	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị	3200099986	300	
30	Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại Sabeco Bắc Trung Bộ tại Quảng Trị	2900740071-002	250	
31	Công ty cổ phần Khách sạn Bưu điện	3200127489	250	
32	Công ty cổ phần Vận tải Việt Lào	3200225447	250	
33	Chi nhánh Công ty đầu tư cà phê DV Đường 9	3200040809-002	200	
34	Chi nhánh -TCT-CP dệt may Hòa Thọ- Công ty may Hòa Thọ	0400101556-008	200	
35	Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thái Hòa	0100367361-003	150	
36	Khách sạn Ngân Hà	3200099986-008	150	
37	Chi nhánh Ngân hàng Công thương Quảng Trị	0100111948-076	150	
38	Ngân hàng CP Thương Tín Sài Gòn	3001103908-028	150	
39	Chi nhánh Công ty xây lắp điện Quảng Nam	4000286148-003	100	
40	Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng số 5	0101375622-002	100	
41	Chi nhánh Công ty thương mại Quảng Nam Đà Nẵng	0400100834-002	100	
42	Xí nghiệp kinh doanh LT dịch vụ đường 9	3300350378-026	100	
43	Xí nghiệp kinh doanh LT tổng hợp Đông Hà	3300350378-023	100	
44	Xí nghiệp vận tải Đa Phương Thức 2,2	3100316362-001	70	
45	Trạm tiêu thụ sản phẩm Ajinomoto	3600244645-005	70	
46	Chi nhánh Công ty cổ phần Vật liệu điện và DCKK	0100106634-005	70	
47	Chi nhánh Công ty cổ phần Than miền Trung- Trạm than Đông Hà	0400458027-001	70	
48	CN Công ty TNHH TVXDNMS-TV và KĐ 348	0400485528-001	50	
49	Xí nghiệp KD LT tổng hợp Quảng Trị	3300350378-022	50	
II	DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI		1.000	
1	Chi nhánh Công ty TNHH ChaiChorcon Việt- Thái	3200133838-001	500	
2	Chi nhánh Công ty TNHH cao su Camel Việt Nam	3200176581-001	500	
III	DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG		34.840	
1	Công ty Sổ số kiến thiết tỉnh Quảng Trị	3200040936	10.000	
2	Công ty Đông Trường Sơn	3200040982	7.500	
3	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Q.Trị	3200042556	2.700	
4	Công ty Cấp thoát nước	3200041908	2.300	
5	Công ty cổ phần Gạch ngói Quảng Trị	3200041376	2.600	
6	Công ty cổ phần Thiên Tân	3200193178	2.000	
7	Đài Truyền hình Quảng Trị	3200042595	2.000	
8	Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bến Hải	3200042330	1.200	
9	Công ty CP NS Tân Lâm	3200193146	500	
10	Công ty In phát hành sách thiết bị trường học Q.Trị	3200135169	450	

11	Công ty CP Dược vật tư y tế	3200042637	400	
12	Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Công đoàn Q.Trị	3200041094	350	
13	Chi cục Thú y	3200042316	300	
14	Lâm trường Đường 9	3200042348	300	
15	Công ty Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị	3200198514	250	
16	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị	3200099993	250	
17	Trung tâm Dịch vụ Hội nghị Quảng Trị	3200263442	200	
18	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường Q.Trị	3200131728	200	
19	Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải	3200042355	150	
20	Báo Quảng Trị	3200105125	150	
21	Trung tâm Quản lý bến xe	3200098340	150	
22	Công ty Công trình đô thị Đông Hà	3200011389	150	
23	Nhà khách Tỉnh ủy	3200041217	150	
24	Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Công đoàn Cửa Tùng	3200139205	120	
25	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng Quảng Trị	3200042588	100	
26	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá	3200197574	100	
27	Trung tâm Điều tra quy hoạch thiết kế nông lâm	3200042387	70	
28	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị	3200098397	100	
29	Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi Quảng Trị	3200142046	50	
30	Đoạn quản lý đường sông	3200098326	50	
IV	DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH		50.580	
1	Công ty cổ phần Miền Trung	3200115109	7.000	
2	Công ty cổ phần Ý Anh	3200178370	3.000	
3	Công ty TNHH Minh Hưng	3200100303	1.600	
4	Công ty cổ phần số 6	3200197101	1.800	
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển cơ sở hạ tầng	2000193139	1.800	
6	Công ty cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	3200042669	1.700	
7	Công ty TNHH Xây dựng số 1	3200011420	1.400	
8	Công ty TNHH Bắc Trung Bộ	3200133771	1.400	
9	Công ty cổ phần XDGT Quảng Trị	3200042147	1.000	
10	Công ty cổ phần Xây dựng tổng hợp Quảng Trị	3200178437	1.000	
11	Công ty TNHH Thanh Niên	3200114828	1.000	
12	Công ty cổ phần Gốm Quảng Trị	3200222816	900	
13	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Quảng Trị	3200042041	1.200	
14	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dòng Hiền	3200114867	500	
15	Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị	3200042404	1.000	
16	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hoàng Phú	3200146354	500	

17	Công ty TNHH Xây dựng Đức Phương	3200011300	800	
18	Công ty cổ phần Tư vấn giao thông và Xây dựng Quảng Trị	3200042154	850	
19	Công ty TNHH An Phú	3200011332	700	
20	Công ty cổ phần Du lịch- Dịch vụ Quảng Trị	3200041739	700	
21	Công ty cổ phần Tân Hưng	3200042161	700	
22	Công ty cổ phần XDGT Nam Hiếu	3200042186	650	
23	Công ty cổ phần Xây lắp điện Đông Hà	3200011396	700	
24	Công ty TNHH Thành An	3200114289	650	
25	Công ty cổ phần TV ĐT và XD Quảng Trị	3200042429	600	
26	Công ty cổ phần- NLS Quảng Trị	3200192657	300	
27	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Quảng Trị	3200042531	400	
28	Công ty cổ phần Du lịch Quảng Trị	3200152132	450	
29	Công ty TNHH Kim Sơn	3200150858	400	
30	Công ty cổ phần Thành Quả	3200144607	350	
31	Xí nghiệp kinh doanh chế biến lâm sản Đông Hà	3200040911-003	350	
32	Công ty TNHH xây dựng Thái Sơn	3200126608	350	
33	Công ty cổ phần Thượng Hải	3200011445	400	
34	Công ty TNHH Hùng Cường	3200011205	400	
35	Công ty cổ phần Tư vấn CN- Điện Quảng Trị	3200042651	300	
36	Công ty TNHH Tâm Thơ	3200146587	300	
37	Công ty TNHH Huy Hoàng	3200131358	350	
38	Công ty TNHH Tiến Lợi	3200133764	350	
39	Công ty CP KADICO	3200201291	300	
40	Công ty TNHH An Hà	3200142173	300	
41	Công ty TNHH Xây dựng Hương Linh	3200112468	300	
42	Công ty TNHH Thạc Thành	3200100487	450	
43	Công ty cổ phần Thái Bảo	3200222580	300	
44	Chi nhánh Công ty cổ phần May và Thương mại QT- XN XD Lao Bảo	3200042524-004	300	
45	Công ty TNHH Thăng Bình	3200178331	300	
46	Công ty TNHH Xây dựng Tuấn Tiến	3200142166	300	
47	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển nông thôn Quảng trị	3200146379	250	
48	Công ty TNHH Yên Loan	3200037884	200	
49	Công ty TNHH Thương mại số 1	3200102050	250	
50	Công ty TNHH Xây dựng Quảng Trị	3200131397	200	
51	Công ty TNHH Hiếu Giang	3200010642	200	
52	Chi nhánh Công ty TNHH Đức Hưng	3200146562-001	200	

53	Công ty cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Q.Trị	3200179127	200	
54	Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nghiệp	3200056460	200	
55	Công ty TNHH Thanh Tâm	3200141500	250	
56	Công ty cổ phần Bốn Phương	3200134983	250	
57	Công ty TNHH Phong Phú	3200139036	250	
58	Công ty TNHH Trường Thịnh	3200149267	250	
59	Công ty TNHH Thái Thắng	3200191854	250	
60	Công ty TNHH Đông Giang	3200115405	200	
61	Công ty TNHH Phương Đông	3200127619	160	
62	Công ty TNHH Xây dựng Đông Tâm	3200056929	200	
63	Công ty cổ phần Ô tô số 1 Quảng Trị	3200142328	200	
64	Doanh nghiệp tư nhân Hiệp Thu	3200132425	250	
65	Công ty cổ phần Á Đông	3200193474	200	
66	Công ty TNHH Phương Nam	3200200001	200	
67	Công ty TNHH Việt Tân	3200224884	200	
68	Công ty cổ phần Thương mại Hiền Lương	3200163310	200	
69	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Trị	3200042517	200	
70	Công ty TNHH Phú Hòa	3200192939	200	
71	Công ty TNHH Phụng Hoàng	3200150061	200	
72	Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô Quảng Trị	3200144029	160	
73	Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô Quảng Trị	3200144029-001	160	
74	Công ty TNHH Cường Thịnh	3200193989	150	
75	Công ty TNHH Đông Nam	3200055890	150	
76	Công ty cổ phần May và thương mại Quảng Trị	3200042524	150	
77	Công ty TNHH Tiến Hưng	3200136684	150	
78	Công ty TNHH Thiên Bình	3200184984	150	
79	Công ty TNHH Thành Hưng	3200108729	150	
80	Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ Lê Dũng	3200193273	150	
81	Công ty TNHH Đăng Thảo	3200013185	150	
82	Công ty TNHH Kim Nguyên	3200010635	150	
83	Chi nhánh Công ty cổ phần Đức Tiến	3200183596-001	150	
84	Công ty TNHH Minh Anh	3200193121	100	
85	Công ty TNHH Đồng Tiến	3200133806	150	
86	Công ty TNHH Thanh Trường	3200177426	150	
87	Công ty TNHH Sông Hiền	3200133411	120	
88	Công ty TNHH Quốc Dung	3200150128	50	
89	Công ty TNHH Nông Lâm Ngư Cơ Trung Sơn	3200140539	100	
90	Doanh nghiệp tư nhân Nhân Hòa	3200010970	100	
91	Công ty TNHH Cát Tường	3200221516	100	

92	Công ty TNHH Phương Quang	3200144678	100	
93	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Mực Đa Hán	3200222069	100	
94	Công ty TNHH Hai Ba Bốn	3200144371	100	
95	Công ty CPTV và KĐ CT JMC	3200193971	100	
96	Công ty CP- Duy Nguyên	3200264076	100	
97	Doanh nghiệp tư nhân Bê Phước	3200150897	100	
98	Doanh nghiệp tư nhân Hiệp Lợi	3200010723	100	
99	Công ty TNHH Trung Dũng	3200144646	100	
100	Công ty TNHH Nhật Tín	3200114754	100	
101	Công ty TNHH Hoàng Yên	3200165533	100	
102	Công ty TNHH một thành viên Thành Quang	3200260346	100	
103	Công ty TNHH Hiệp Lực	3200148626	100	
104	Công ty TNHH TH Trung Hoài	3200144558	100	
105	Công ty TNHH Triệu Duy	3200194090	70	
106	Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng T&T	3200225486	70	
107	Công ty TNHH Trường Tín	3200228046	70	
108	Công ty TNHH 1 thành viên Phú Quang	3200262576	70	
109	Công ty TNHH Vĩnh Tiến	3200179984	100	
110	Nhà khách Văn phòng Liên đoàn lao động	3200041136	50	
111	Chi nhánh doanh nghiệp tư nhân Thiên Phước	3200197158-001	50	
112	Công ty TNHH Phương Thảo	3200234057	50	
113	Công ty TNHH Duy Tâm	3200228222	50	
114	Công ty TNHH Hợp Lực	3200133789	50	
115	Công ty TNHH Xây dựng Bình Dương	3200133203	50	
116	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	3200010882	50	
117	Công ty TNHH Phi Yên	3200133820	50	
118	Công ty CP- TM và XNK Việt Hồng Chinh	3200263410	50	
V	TIỀN THUẾ ĐẤT VÀ PHÍ		28.000	
	Tổng cộng		222.450	